TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 437/2018/HS-PT
Ngày: 10/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý
Ông Lê Hoàng Tấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thanh V và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

1/ Trần Thanh V (Vm), sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Công V1, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2017 (có mặt).

2/ Phạm Quang V2 (Vn), sinh ngày 23 tháng 02 năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Thanh Q, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/ Bùi Thành Đ(X), sinh ngày 31 tháng 8 năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm phụ hồ; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Thành T1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2017 (có mặt).

4/ Nguyễn Thanh T2 (B), sinh ngày 27 tháng 2 năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Thu N, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2017 (có mặt).

5/ Huỳnh Quốc K, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm phụ hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1974 và bà Phạm Ngọc T4, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/3/2017 (có mặt).

6/ Phạm Thành Đ1 (Đ2), sinh ngày 21 tháng 02 năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con bà Phạm Thị Hồng T5, sinh năm 1976 (cha: Vô danh); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/4/2017 (có mặt).

7/ Trần Quốc Đ2 (M), sinh ngày 18 tháng 12 năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Quốc T6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 03/4/2017 (có mặt).

- *Các bị cáo liên quan đến kháng cáo:*

1/ Nguyễn Thanh S1, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ Bùi Thành L, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2002 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Thành T1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/ Nguyễn Huỳnh Đ3, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1974 (hiện nay sống tại Campuchia) và bà Trần Nhật Đ4, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa:*

1/ Luật sư Đỗ Hải B – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh V, Phạm Quang V2, Huỳnh Quốc K (có mặt).

2/ Luật sư Lê Nguyễn Kim H1 – Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh bào chữa cho bị cáo Bùi Thành Đ(có mặt).

3/ Luật sư Nguyễn Hữu L2 – Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Phạm Thành Đ1, Trần Quốc Đ2 (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

1/Bà Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh V.

2/ Ông Phạm Thanh Q, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng ngụ tại: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quang V2.

3/ Bà Phạm Thị Thu N, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh T2.

4/ Ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1974 và bà Phạm Ngọc T4, sinh năm 1978 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh là người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Quốc K.

5/ Bà Phạm Thị Hồng T5, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh là người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thành Đ1.

6/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc Đ2.

7/ Ông Bùi Thành T1, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh là người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Thành Đ1.

- *Người bị hại*: Chị Lê Thị Thúy Q2, sinh ngày 29/12/1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Tấn K1*: Bà Phan Thị Kiều O, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: đường C, ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2016, Phạm Quang V2 (Vn) quen biết và có tình cảm yêu thương với Lê Thị Thúy Q2. Tháng 11/2016, Q2 nhập học tại Trường Bổ túc văn hóa huyện H, học chung với Lương Hiền D sinh năm 1999, D thường dẫn bạn là Vũ Tấn K1 đến phòng trọ của Q2 thuê tại nhà trọ T chơi nên Q2 quen K1.

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2017, K1 và D đến chơi game tại tiệm Internet T và T thuộc ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh thì gặp Phạm Quang V2, biết D học chung với Q2 nên V2 hỏi D: " Q2 ghệ tao ăn gì chưa?". Nghe V2 nói tên Q2 nên K1 hỏi V2 "Q2 là gì của mày?", Phạm Quang V2 nghĩ K1 là bạn trai của Q2 nên hai người có cự cãi nhau, cùng lúc này K1 nhận tin nhắn của Q2 nên đưa cho V2 xem và nói "Bây giờ tao quen với Q2", nói xong K1 nhắn tin kêu Q2 đến tiệm internet để ba người nói chuyện. Một lúc sau Q2 đến gặp và nói "Chia tay với V2", rồi Q2 đi về, K1 chở D chạy theo. Bị bạn gái chia tay, V2 nhắn tin cho Huỳnh Quốc K "Có kèo đánh lộn nè", K không xem nên không trả lời lại. Q2 về nhà trọ T vào phòng của chị Huỳnh Thị Anh Đ4, sinh năm 1994 chơi thì K1 và D cũng đến vào phòng ngồi nói chuyện.

Khoảng 21 giờ, Trần Thanh V (Vm) là bạn của Phạm Quang V2 đi làm về phòng trọ tại nhà trọ T thì thấy Q2 và K1 đang ở trong phòng trọ, Thanh V2 lấy xe mô tô chạy đi tìm Quang V2 để nói cho Quang V2 biết. Khi tới nhà Quang V2 thì lúc này có K, Nguyễn Huỳnh Đ3, Nguyễn Thanh S1, Bùi Thành L đứng ngoài đường, không có Quang V2 ở nhà, Thanh V2 nói "gặp thằng nào đang nằm ôm con Q2 trong phòng trọ". Nghe vậy K kêu đến tiệm internet tìm, Thanh V2 kêu cả nhóm ở lại chờ rồi một mình Thanh V2 đi tìm Quang V2. Lúc này Trần Quốc Đ2 đi chơi về thấy nhóm của K đang đứng ngoài đường, K nói "có kèo đánh lộn nè vì Vn bị K1 giật ghệ", nghe vậy Trần Quốc Đ2 ở lại chờ. Thanh V2 đến tiệm internet T và T thì gặp Quang V2 và Nguyễn Thanh T2 đang chơi game, Thanh V2 nói "tao gặp thằng nào đang nằm ôm con Q2 trong phòng trọ, mày có muốn đánh nó không có tụi thằng K đang chờ ở nhà mày", nghe vậy Quang V2 tính tiền rồi rủ Tiền đi về. Khi về tới nhà thì có Bùi Thành Đ, Phạm Thành Đ1 chạy đến. Tại đây, Thanh V2 (Vm) khởi xướng đánh anh K1 để trả thù cho Vn, thì tất cả đồng ý và cùng đến đầu hẻm 71 đường Cách Mạng Tháng Tám (đường vào nhà trọ T) để chờ anh K1 ra đánh. Cả nhóm cùng nhau đến đầu hẻm 71 đứng chờ, thấy K1 không đi ra nên Thanh V2 cùng Đ3 đi vào cổng nhà

trọ T để lấy số điện thoại bàn của nhà trọ lưu vào điện thoại của Đ3, rồi cả hai đi ra lại đầu hẻm 71. Tại đây, Thanh V2 (Vm) kêu Đ3 điện thoại cho chủ nhà trọ nhưng nghe giọng lạ nên chủ nhà trọ tắt máy. Thanh V2 (Vm) liền lấy điện thoại của Đ3 điện thoại nói chuyện với chủ nhà trọ kêu đuổi K1 và Q2 ra. Lúc này, đêm đã khuya, tụ tập đông người sợ Công an phạt nên Vm kêu cả nhóm qua quán nước đối diện hẻm 71 chờ tiếp; khoảng 30 phút sau, thấy K1 điều khiển xe mô tô biển số 70K1-9209 chở Q2 và anh D từ nhà trọ đi ra, gần đến đầu hẻm 71 thì anh D xuống xe đi bộ, còn K1 tiếp tục chở Q2 đi ra. Lập tức, Vn, Đ3, K chạy băng qua đường để chặn K1 lại nhưng không kịp, anh K1 điều khiển xe chở Q2 rẽ phải, chạy trên đường Cách Mạng Tháng Tám. Lúc này, Quang V2 (Vn) hô lớn "dí nó" nên tất cả cùng điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều rượt theo, trong đó: Bùi Thành Đ(Xế) điều khiển xe mô tô biển số 70K6-7796 chở Bùi Thành L; Trần Quốc Đ2 điều khiển xe mô tô biển số 70F2-2121 chở Phạm Thành Đ1; Vn điều khiển xe mô tô biển số 70G1-443.53 chở Tiền; Vm điều khiển xe mô tô biển số 70K130.31 chở K; Sang điều khiển xe mô tô biển số 70P1-8145 của Đ3 đi một mình. Tất cả điều khiển xe chạy trên phần đường ngược chiều hết dãy phân cách thì rẽ sang đường bên phải rượt đuổi theo anh K1. Thấy nhiều người dùng xe mô tô rượt đuổi theo với tốc độ cao, tiếng nổ của pô xe lớn, làm cho anh K1 hoảng loạn tăng tốc xe bỏ chạy, Bùi Thành Đ(Xế) đuổi theo kịp xe mô tô anh K1, kêu "Ê, ngừng lại coi mậy", làm anh K1 vừa chạy, vừa nhìn lại phía sau dẫn đến lạc tay lái, đâm xe vào 02 cây cột cờ, gốc cây xanh trên lề đường chết tại chỗ; còn chị Q2 bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị ở nhiều bệnh viện, đến ngày 27/3/2017 xuất viện về nhà tiếp tục điều trị đến nay.

Trong lúc Sang đã lấy xe chạy đi thì Đ3 từ bên kia đường chạy sang không kịp, Đ3 kêu Vm chở theo nhưng Vm đã chở K nên không đồng ý chở Đ3. Do đó, việc không tham gia cùng đồng phạm rượt đuổi anh K1 là ngoài ý muốn của Đ3.

Tại Kết luận giám định số 05 ngày 12/01/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu máu ghi thu của anh Vũ Tấn K1 không có nồng độ cồn trong máu.

Tại Kết luận giám định số 06 ngày 06/02/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Vũ Tấn K1 tử vong do chấn thương kín vùng ngực làm vỡ tim và dập phổi 2 bên.

Tại Kết luận giám định số 87 ngày 09/4/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thị Thúy Q2 do thương tích gây nên hiện tại là 85%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 42/2017/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh V (Vm), Phạm Quang V2 (Vn), Bùi Thành Đ(Xế), Nguyễn Thanh T2 (Beo), Huỳnh Quốc K, Phạm Thành Đ1 (Đen), Trần Quốc Đ2 (Mão) phạm tội "Giết người".

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thành Đ(Xế) 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 18; Điều 52; Điều 69; Điều 74 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh V (Vm) 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V2 (Vn) 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 69; Điều 74; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 69; Điều 74; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 (Beo) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ1 (Đen) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ2 (Mão) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S1, Bùi Thành L, Nguyễn Huỳnh Đ3; về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2017 các bị cáo Bùi Thành Đ, Phạm Thành Đ1, Trần Quốc Đ2 kháng cáo không đồng ý tội danh.

Ngày 07/12/2017 bà Phạm Ngọc T4 và ông Huỳnh Văn T3 là đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Quốc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 13/12/2017 các bị cáo Trần Thanh V, Nguyễn Thanh T2, Huỳnh Quốc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/12/2017 bà Nguyễn Thị Tú A là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thanh V kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ những phần có liên quan đến bị cáo V2 trong bản án gồm tội danh, hình phạt, bồi thường, án phí và xử lý vật chứng.

Ngày 14/12/2017 ông Phạm Thanh Q là người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quang V2 kháng cáo yêu cầu xem xét lại tội danh của bị cáo, đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội "Giết người".

Ngày 14/12/2017 bà Phạm Thị Thu N là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị P là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc Đ2, bà Phạm Thị Hồng T5 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thành Đ1 kháng cáo không đồng ý tội danh như án sơ thẩm đã tuyên và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về các yêu cầu kháng cáo như sau:

Theo các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và nhận định của bản án sơ thẩm thể hiện, các bị cáo đã điều khiển xe mô tô đuổi theo xe của người bị hại, hành vi này là rất nguy hiểm. Hành vi này là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc người bị hại K1 tử vong. Án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội "Giết người" là có căn cứ và không oan như đơn kháng cáo đã nêu. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Vì vậy không chấp nhận đối với cá yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ các yêu cầu kháng cáo kêu oan cũng như xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các Luật sư bào chữa cho bị cáo, cùng lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trong vụ án này, chỉ vì khi thấy chị Lê Thị Thúy Q2 – là bạn gái của Phạm Quang V2 (Vn) ngồi nói chuyện với người bị hại là anh Võ Tấn K1 tại phòng trọ, bị cáo Trần Thanh V (Vm) đã khởi xướng việc đánh anh K1 để trả thù cho Vn, cả bọn gồm Trần Thanh V, Phạm Quang V2, Bùi Thành Đ, Huỳnh Quốc K, Nguyễn Thanh T2, Phạm Thành Đ1, Trần Quốc Đ2, Bùi Thành L, Nguyễn Thanh S1 và Nguyễn Huỳnh Đ3 đều đồng tình. Khi thấy anh K1 chở chị Q2 đi từ hẻm 71 ra đường Cách mạng tháng Tám thì Quang V2, Đ3, K chạy qua đường định chặn lại nhưng không được. Quang V2 liền kêu cả bọn cùng đuổi theo xe anh K1. Tất cả các bị cáo gồm Bùi Thành Đ chở Bùi Thành L, Trần Quốc Đ2 chở Phạm Thành Đ1, Phạm Quang V2 chở Nguyễn Thanh T2, Trần Thanh V chở Huỳnh Quốc K, Nguyễn Thanh S1 điều khiển xe một mình cùng đuổi theo xe anh K1. Riêng Nguyễn Huỳnh Đ3 do không kịp lên xe nên ở lại quán nước, sau đó đi bộ về nhà và không tham gia việc rượt đuổi người bị hại. Quá trình rượt đuổi, tất cả điều khiển xe chạy trên phần đường ngược chiều hết dãy phân cách thì rẽ sang đường bên phải rượt đuổi theo anh K1. Thấy nhiều người dùng xe mô tô rượt đuổi theo với tốc độ cao, tiếng nổ của pô xe lớn, làm cho anh K1 hoảng loạn tăng tốc xe bỏ chạy, Bùi Thành Đ(Xế) đuổi theo kịp xe mô tô anh K1, kêu "Ê, ngừng lại coi mậy", làm anh K1 vừa chạy, vừa nhìn lại phía sau dẫn đến lạc tay lái, đâm xe vào 02 cây cột cờ, gốc cây xanh trên lề

đường chết tại chỗ; còn chị Q2 bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị ở nhiều bệnh viện, đến ngày 27/3/2017 xuất viện về nhà tiếp tục điều trị đến nay với tỷ lệ thương tích được xác định là 85%.

Đối với hành vi nêu trên của các bị cáo, bản án sơ thẩm đã nhận định rằng: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm và quyết liệt, chứng tỏ về mặt chủ quan các bị cáo không mong muốn nhưng có ý thức chấp nhận hậu quả chết người xảy ra… Do đó hành vi các bị cáo thực hiện đã cấu thành tội "Giết người" được quy định tại các điểm a và n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý gián tiếp.

[2] Với nhận định nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Theo các chứng cứ đã thu thập thể hiện: Trong quá trình rượt đuổi người bị hại, xe do bị cáo Bùi Thành Đ(Xế) đã đuổi kịp xe anh K1. Bị cáo Phạm Quang V2 (Vn) khai: Thấy bị cáo Đ ép xe của anh K1 (bút lục số 68), trong khi đó bị cáo Bùi Thành Đ hoàn toàn phủ nhận việc này. Đây là chứng cứ rất quan trọng trong việc xác định ý thức chủ quan của bị cáo này trong quá trình thực hiện tội phạm, đồng thời có ý nghĩa quyết định trong việc xác định nguyên nhân dẫn đến hậu quả chết người trong vụ án. Tuy nhiên, sự mâu thuẫn này đã không được cơ quan điều tra tiến hành đối chất để làm rõ, vì vậy chưa đủ cơ sở để giải quyết vụ án, thiếu sót này đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.2] Theo lời khai của tất cả các bị cáo trong vụ án đều thể hiện: Khi nghe bị cáo Thanh V2 khởi xướng việc đánh anh K1 để dằn mặt thì các bị cáo còn lại đều hưởng ứng và điều khiển xe mô tô đuổi theo. Quá trình rượt đuổi, tất cả các bị cáo này đều không mang theo hung khí gì. Như vậy, cần phải làm rõ hành vi rượt đuổi này có mối liên hệ như thế nào với hậu quả chết người xảy ra. Hành vi đó có phải là nguyên nhân tất yếu dẫn tới việc đã tước đoạt sinh mạng của người bị hại hay không. Hay nói cách khác: Hành vi khách quan này có thể hiện ý chí chủ quan của các bị cáo trong việc tước đoạt sinh mạng hay không. Đặc biệt đối với nhóm bị cáo điều khiển xe mô tô chạy phía sau xe mô tô của bị cáo Bùi Thành Đ. Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện, các bị cáo chạy mô tô phía sau đều xác định trong lúc rượt đuổi, xe do bị cáo Bùi Thành Đ điều khiển chạy vượt lên phía trước và đuổi kịp xe bị hại. Như vậy, ở trường hợp này cần phải xác định khoảng cách giữa xe bị hại và nhóm điều khiển mô tô chạy phía sau là bao nhiêu, từ đó mới có cơ sở đánh giá việc hành vi của nhóm bị cáo chạy phía sau có tác động hay ảnh hưởng, cũng như có phải là nguyên nhân dẫn đến hậu quả chết người hay không.

[2.3] Bên cạnh đó, theo lời khai của bị cáo Phạm Quang V2 (Vn) cho rằng vận tốc xe của người bị hại chạy rất nhanh, từ 70 đến 80 km/giờ, còn xe của bị cáo vận tốc khoảng 60 km/giờ. Các bị cáo khác khai không thống nhất về vận tốc của xe mô tô trong quá trình rượt đuổi. Vì vậy, để có căn cứ để xác định vận tốc xe của nhóm rượt đuổi và vận tốc xe của người bị hại, việc giám định vận tốc xe mô tô là rất cần thiết cho việc đánh giá. Việc cơ quan điều tra đã không tiến hành giám định vận tốc xe trong trường hợp này là thiếu sót và chưa đủ cơ sở để giải quyết vụ án.

[3] Mặt khác, ở vụ án này, đối với trường hợp của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ3, bản cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội "Giết người" với vai trò đồng phạm vì đã giúp sức cho bị cáo Thanh V2 trong việc đã đưa điện thoại cho bị cáo này sử dụng điện thoại cho chủ nhà trọ để đuổi anh K1 ra, đồng thời Đ3 đã cùng Quang V2 và K đi sang đường chặn anh K1 lại.

Nhận định và quy kết như trên là chưa đủ cơ sở bởi vì: Mặc dù trước đó, Nguyễn Huỳnh Đ3 có tham gia cùng các bị cáo khác ngồi chờ anh K1 ở đầu hẻm 71 để đánh dằn mặt. Tuy nhiên, khi các bị cáo khác lên xe mô tô để rượt đuổi anh K1, bị cáo đã không tham gia vào việc rượt đuổi này, mặc dù có thể là do điều kiện khách quan. Chính vì vậy, cần phải xác định rõ vấn đề rằng, hành vi của bị cáo này có mối liên hệ hay có phải là nguyên nhân dẫn đến cái chết của người bị hại hay không. Vì lẽ đó, việc cấp sơ thẩm xác định bị cáo Đ3 phạm tội "Giết người" với vai trò đồng phạm là chưa đủ cơ sở.

[4] Tóm lại: Đây là một vụ án phức tạp trong việc xác định và đánh giá chứng cứ, do trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã không được tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các chứng cứ liên quan đến việc xác định sự thật của vụ án chưa được thu thập đầy đủ, vì vậy chưa đủ cơ sở để giải quyết vụ án. Những thiếu sót này, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp với chứng cứ đã thu thập cũng như nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Do hủy án sơ thẩm, vì vậy quan điểm bào chữa của các Luật sư bảo vệ cho các bị cáo sẽ được xem xét trong quá trình giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh để điều tra và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục giam giữ các bị cáo Trần Thanh V, Bùi Thành Đ(Xế), Nguyễn Thanh T2, Huỳnh Quốc K, Phạm Thành Đ1 và Trần Quốc Đ2 cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
-Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh;
(Tống đạt cho bc (6));
- BCTN (4);
-NBH (1);
-ĐDBH (1);
- ĐDBC (7);
- Lưu (3) 33b (Án39)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười